

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/DS-PT

Ngày 11/8/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Dung

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Đặng Văn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Ông Đỗ Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2023/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2023/QĐPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Quang Th, sinh năm 1983 (vắng mặt). Địa chỉ thường trú: Tổ B, đường P, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: B T, QL M, KDC Trung tâm Văn hóa D, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Th:** Ông Lâm Hoàng Ng, sinh năm 2000 (có mặt). Địa chỉ: BT, QLM, KDC Trung tâm Văn hóa D, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**- Bị đơn:** Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1957 (vắng mặt). Địa chỉ: khóm C, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người kháng cáo:** Bà Bùi Thị Ng - Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện:* Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 07/5/2018 ông Lê Quang Th có cho bà Bùi Thị Ng vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hai bên có lập Hợp đồng vay tài sản và được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Cẩm Lành ngày 07/5/2018. Thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày hợp đồng được chứng nhận, lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không trái quy định pháp luật. Bà Ng đã đồng ý và tự nguyện ký tên vào Hợp đồng vay tài sản đồng thời cam kết trả lãi hàng tháng cho ông Th nhưng kể từ ngày vay đến nay, bà Ng không trả nợ cho ông Th theo đúng cam kết. Ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ng có trách nhiệm trả số tiền vay nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- *Bị đơn bà Bùi Thị Ng trình bày:* Ngày 07/5/2018, bà có vay của ông Th 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để làm vốn làm ăn và tiêu xài cá nhân. Việc vay mượn tiền giữa bà và ông Th có lập hợp đồng vay tài sản và được công chứng tại Phòng công chứng L ngày 07/5/2018; thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày hợp đồng vay được công chứng; lãi suất tự thỏa thuận. Khi bà vay tiền và ký tên vào hợp đồng vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, không có ai lừa dối hay ép buộc bà. Từ khi vay tiền ngày 07/5/2018 cho đến nay bà chưa trả tiền vay và đóng lãi cho ông Th. Nay ông Th yêu cầu trả số tiền vay 250.000.000 đồng thì bà đồng ý, nhưng hiện nay hoàn cảnh bà khó khăn không thể trả một lần hết số tiền 250.000.000 đồng, bà cam kết đến hết năm 2023 bà sẽ trả một lần hết số tiền 250.000.000 đồng cho ông Th. Nếu ông Th yêu cầu bà trả tiền lãi phát sinh thì bà đồng ý trả tiền lãi từ ngày vay tiền là ngày 07/5/2018 theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang Th do ông Lâm Hoàng Ng đại diện.

Buộc bà Bùi Thị Ng có trách nhiệm trả ông Lê Quang Th số tiền vay nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 10/5/2023, bị đơn bà Bùi Thị Ng có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm cho bà Ng thời hạn trả số tiền vay 250.000.000đ là tháng 3/2024.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Bùi Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo.

Anh Lâm Hoàng Ng là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quang Th trình bày: Không đồng ý kháng cáo của bà Ng, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Ng; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho bà Ng do bà là người cao tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ hợp đồng vay tài sản giữa ông Lê Quang Th và bà Bùi Thị Ng được công chứng tại Phòng công chứng L ngày 07/5/2018 có nội dung bà Ngọc vay của ông Th số tiền 250.000.000đ, thời hạn 03 tháng kể từ ngày hợp đồng vay được công chứng. Sau khi vay bà Ng không trả tiền vay đúng hạn theo hợp đồng ký kết, do đó ông Th khởi kiện yêu cầu bà Ng trả toàn bộ khoản vay theo thỏa thuận là có căn cứ. Bà Ng yêu cầu thời hạn trả nợ chậm nhất đến 3/2024 nhưng ông Th không đồng ý, từ sau khi vay đến nay bà Ng và ông Th cũng không có thỏa thuận nào khác về xác lập lại thời gian trả nợ vay. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ng là người đại diện của ông Th không đồng ý yêu cầu của bà Ng cho bà thời hạn trả nợ vay đến tháng 3/2024, về phía bà Ng cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào

khác để Tòa án xem xét. Do đó, kháng cáo của bà Ng yêu cầu cho bà được trả số tiền 250.000.000đ đến tháng 3/2024 không có căn cứ chấp nhận.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Ng, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 17/2023/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Ng là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12, 14 và 15 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Ng.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2023/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang Th.

Buộc bà Bùi Thị Ng phải có trách nhiệm trả cho ông Lê Quang Th số tiền vay là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị Ng được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND TVL;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Thị Mỹ Dung**